TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 139/2023/QĐST-HNGĐ

Lục Nam, ngày 23 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn Ph 3, xã T, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều: 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều: 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Trịnh Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con Chung: Chị Bùi Thị L và anh Trịnh Văn S có 01 con chung là Trịnh Hà Bảo Ng, sinh ngày 02/4/2016. Ly hôn chị L và anh S thỏa thuận: Giao cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trịnh Hà Bảo Ng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị L và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L và anh S thỏa thuận chị L nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình; số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0014632 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trả lại chị Bùi Thị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã T, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án+VT.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Thế Vinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../2023/QĐ-SCBSBA

Lục Nam, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định do nhầm lẫn trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nghiều Thị Tấm, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn Liên Phong, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Tuấn Anh, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn Liên Phong, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam như sau:

- Tại trang 1 các dòng: 4, 29 và 32 từ trên xuống;

- Tại trang 2 các dòng: 3 và 11 từ trên xuống.

Của quyết định có ghi: " *Chị Nguyễn Thị Tấm*".

Nay được sửa chữa như sau: "*Chị Nghiều Thị Tấm*".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS+VT.

THẨM PHÁN

Dương Thế Vinh